ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1844 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt xã Nhân Lý, xã Bắc Thủy, huyện Chi Lăng

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 131/TTr-SXD ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt xã Nhân Lý, xã Bắc Thủy, huyện Chi Lăng với các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung thiết kế

a) Điều chỉnh thiết kế:

- Tuyến ống nước thô: từ cọc 01 (NT1 đập đầu nguồn) đến cọc 24 (nhà trạm xử lý nước), điều chỉnh vị trí tuyến ống đi qua ruộng (theo thiết kế được phê duyệt) thành đi ngầm bên phải suối hướng từ đập nước về nhà trạm xử lý, sử dụng ống nhựa HDPE PN10 D110, chiều dài là 458m.

- Tuyến ống A1- A2 (từ cọc 25 đến cọc 174): điều chỉnh từ vị trí cọc 25 đến cọc 35 đi ngầm qua ruộng, vườn của các hộ dân và bên phải bờ suối hướng về phía UBND xã Bắc Thủy, sử dụng ống HDPE PN10 D110, dài 150m. Từ vị trí cọc 35 đến cọc 174, vị trí tuyến ống được chôn ngầm bên trái trong lề đường ĐT234 (Quốc lộ 1A cũ) hướng từ Lạng Sơn về Đồng Mỏ, sử dụng ống HDPE PN10 D110, dài 2.355m. Tổng chiều dài tuyến ống A1-A2 là 2.505m.

- Tuyến A2-L1: vị trí tuyến ống (HDPE PN10 D90, dài 1.066m) đi ngầm phía sau nhà các hộ dân cạnh bên phải đường ĐT234 (theo thiết kế được phê duyệt), điều chỉnh thành ống được chôn ngầm dưới lề đường bên trái tuyến đường ĐT234 (hướng từ thành phố Lạng Sơn về thị trấn Đồng Mỏ), sử dụng ống HDPE PN10 D90, gồm các đoạn A2-B2, dài 273m; B2-H1.1, dài 104m và đoạn H1.1-L1, dài 632m. Tổng chiều dài tuyến là 1.009m.

- Tuyến M1-M2 (gồm đoạn M1-M2, dài 62m và M2-M2.1, dài 12m): tuyến ống đi ngầm dưới đất phía sau khu dân cư (thiết kế được phê duyệt), điều chỉnh thành ống được chôn ngầm dưới lề đường bên phải tuyến đường ĐT234 (hướng từ thành phố Lạng Sơn về thị trấn Đồng Mỏ), sử dụng ống HDPE PN10 DN32, dài 74m.

- Tuyến ống từ M2-P1 (gồm đoạn M2.1-O1, dài 1.644m và đoạn O1-P1, dài 254m): tuyến ống được đi ngầm dưới đất, qua phía sau khu dân cư (theo thiết kế được phê duyệt), điều chỉnh thành tuyến ống được chôn ngầm dưới lề đường bên trái tuyến đường ĐT234 (hướng từ thành phố Lạng Sơn về thị trấn Đồng Mỏ), đoạn M2.1-O1 sử dụng ống HDPE PN10 D75, dài 1.644m; đoạn O1-P1 sử dụng ống HDPE PN10 DN63, dài 254m.

- Đường quản lý vận hành: điều chỉnh vị trí đấu nối đường quản lý vận hành với đường ĐT234 từ Km24 + 835m (theo thiết kế được phê duyệt) thành vị trí Km24+770m, chiều dài tuyến đường giảm từ 123,37m xuống còn 56,42m.

b) Bổ sung khối lượng:

(1) Tuyến ống:

- Tuyến ống A1-A2:

+ Tại cọc 143 bên trái tuyến: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D32, dài 225m.

+ Tại cọc 143 bên phải tuyến: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D32, dài 134m.

- Tuyến ống E1-E2: tại cọc 8, bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D32, dài 48m.

- Tuyến ống N2.1-M2.1: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D90, dài 154m.

- Tuyến ống từ M3-M3.2: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D32, dài 75m.

- Tuyến ống M2-O1:

+ Tại cọc 300: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D32, dài 200m.

+ Tại cọc 311: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D32, dài 100m.

- Tuyến ống I1-I2: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D40, dài 267m.

- Tuyến G2-C2:

+ Tại cọc 148: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D50, dài 191m.

+ Tại cọc 128: bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D50, dài 84m.

- Tuyến ống C2-B1: tại cọc 66, bổ sung tuyến ống HDPE PN10 D50, dài 115m.

- Tuyến ống P1-Q1: sử dụng ống HDPE PN10 D63 dài 1.024m.

- Bổ sung 01 hố van xả cặn và 01 hố van xả khí và 01 đồng hồ đo lưu lượng D90.

(2) Bổ sung chi phí lập báo cáo hiện trạng khai thác nước.

(3) Đường điện cấp cho nhà trạm: điều chỉnh thành tuyến cấp điện dài 700m, đấu nối vào hệ thống điện hạ thế khu vực tại Km25+300m, đường ĐT234, sử dụng dây dẫn điện sử dụng cáp vặn xoắn AL/PVC/XLPE (2x16)mm^2.

c) Cắt giảm khối lượng:

- Tuyến ống A2-G2: từ cọc 01 đến cọc 18, cắt giảm ống HDPE PN10 D75, dài 291m.

- Tuyến ống từ L1-N2: từ cọc 233 đến cọc 250, cắt giảm ống HDPE PN10 D90, dài 289m.

- Tuyến ống từ N2-M3: từ cọc 250 đến cọc 264, cắt giảm ống HDPE PN10 D90, dài 257m.

- Tuyến ống R1-R2: từ cọc 01 đến cọc 10, cắt giảm ống HDPE PN10 D50, dài 170m.

- Tuyến cáp treo qua suối: cắt giảm khối lượng cáp treo luồn ống qua suối vị trí từ cọc 6-8, dài 3m; từ cọc 59-60, dài 3,9m; từ cọc 71-73, dài 3,4m; từ cọc 96-98, dài 2,6m.

2. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung: 490.119.000 đồng.

- Chi phí xây dựng: 73.424.166 đồng;
- Chi phí thiết bị: -13.900.000 đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB: 259.735.500 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.196.313 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 168.789.000 đồng;
- Chi phí khác: 407.309 đồng;
- Chi phí dự phòng: 467.712 đồng;

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 5.700.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng: 3.999.003.166 đồng;
- Chi phí thiết bị: 213.250.000 đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB: 327.735.500 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 84.643.313 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 799.355.000 đồng;
- Chi phí khác: 223.962.309 đồng;
- Chi phí dự phòng: 52.050.712 đồng.

4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án thành: năm 2018 - 2022.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng và Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh